

Số: 982 /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

V/v đề nghị báo giá cung cấp vật tư, thiết bị Hệ thống MBA kích từ, Hệ thống điện một chiều; Hệ thống MBA chính và thiết bị nguồn điện T1; Hệ thống MBA tự dùng và thiết bị nguồn điện TD91

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị triển khai công tác sửa chữa lớn các thiết bị năm 2027. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá các loại vật tư, thiết bị theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 đính kèm (có thể báo giá một hoặc một số hoặc toàn bộ vật tư, thiết bị theo khả năng cung cấp của mình).

- Hồ sơ báo giá bao gồm:

+ Báo giá: do người đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá (kèm theo giấy ủy quyền, quyết định hoặc tài liệu tương đương khác).

+ Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng được kinh doanh có điều kiện (nếu có).

+ Các hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự với các hàng hóa báo giá (kèm theo các tài liệu chứng minh đã thực hiện hoàn thành hợp đồng).

- Yêu cầu đối với vật tư, thiết bị báo giá: cam kết vật tư, thiết bị là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, có ký, mã hiệu, nhãn mác, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Địa điểm giao hàng: tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh).

- Hiệu lực của báo giá: 150 ngày kể từ ngày báo giá.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266323; Fax: 0203.6266324; E-mail: [dongtrieu.dtk@gmail.com](mailto:dongtrieu.dtk@gmail.com)).

M.S.D.N.

- Thời gian báo giá: chậm nhất đến 16 giờ 30 ngày 14/4/2026.

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Hùng**

**PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ HỆ THỐNG MBA KÍCH TỪ**

(Kèm theo Văn bản số 982 /NĐĐT-KHVT ngày 01 /4/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Keo làm kín	Mã hiệu: Tite Seal (quy cách: 2,268 kg/hộp) của nhà sản xuất Seal Tite International	Hộp	8,0			
2	Keo	Mã hiệu: Araldite 2014-1 (quy cách: 50ml/lọ) của nhà sản xuất Huntsman Advanced Materials	Lọ	10,0			
3	Keo cách điện tổng hợp	Mã hiệu: SK-03 (quy cách: 1kg/hộp) của nhà sản xuất Insulect	kg	5,0			
4	Răng chèn	Mã hiệu: 8.372.2543 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co., Ltd (răng chèn lắp đặt cho máy phát mã hiệu QFSN 220 - 2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co., Ltd)	Cái	24,0			
5	Sơn màu	Mã hiệu: PUF70RXA-2014K16 và PUF70RXB-00K04 (sơn Jona PU 2 thành phần) của nhà sản xuất Joton	kg	40,0			
6	Gioăng giấy TN-9001	Mã hiệu: TN-9001 (quy cách: khổ 1500x1016x1.6mm) của nhà sản xuất Interface Solution, Inc	Tấm	50,0			
7	Vành chèn dầu (Hệ thống dầu chèn)	Mã hiệu: RS/YQ5D263.653 chi tiết số 072 trên bản vẽ MK/YQ5E264F1168 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co., Ltd (vành chèn lắp đặt cho máy phát mã hiệu QFSN 220 - 2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co., Ltd)	Bộ	2,0			
8	Giá đỡ chổi than máy phát	Mã hiệu: BRH01 ((loại 6 chổi than kích thước 25x32x100mm) - sử dụng cho máy phát mã hiệu QFSN-220-2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co.,Ltd	Cái	8,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
9	Chổi than	Mã hiệu: Morgan NCC634 (kích thước: 25x32x100mm) của nhà sản xuất Morgan AM&T (Shanghai) Co., Ltd	Cái	96,0			
10	Gioăng giấy TN-9001	Mã hiệu: TN-9001 (quy cách: khổ 1500x1016x1.6mm) của nhà sản xuất Interface Solution, Inc	Tấm	6,0			
11	Sơn 2 thành phần	Sơn 2 thành phần có mã hiệu PUF70RXA-2019K16 và PUF70RXB-00K04 của hãng Joton (màu ghi sáng)	Lít	3,0			
12	Sơn chống rỉ	Sơn chống rỉ có mã hiệu SP Primer (màu nâu đỏ) của hãng Joton	Lít	1,0			
13	Van tay vô lăng	Mã hiệu: WJ40F1.6P DN40, PN16, vật liệu inox 316, kiểu kết nối mặt bích (bao gồm: van+mặt bích+bulong+ecu+long đen)	Cái	1,0			
14	Van tay vô lăng	Kích thước: DN15, PN16, vật liệu inox 316, kiểu kết nối mặt bích (bao gồm: van+mặt bích+bulong+ecu+long đen)	Cái	3,0			
15	Ống thép đúc	Kích thước: DN16, PN16 vật liệu inox 316	m	1,0			
16	Cút 90 độ	Kích thước DN16, PN16 vật liệu inox 316	Cái	1,0			
17	Cút chữ T	Kích thước: DN16, PN16 vật liệu inox 316	Cái	1,0			
18	Giắc co	Kích thước: DN16, PN16 vật liệu inox 316	Cái	2,0			
19	Bộ giám sát phóng điện cục bộ máy phát W-PD6	Bộ giám sát phóng điện cục bộ máy phát W-PD6 - sử dụng cho máy phát mã hiệu QFSN-220-2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co.,Ltd	Bộ	2,0			
20	Bộ giám sát phóng điện cục bộ máy phát W-PD	Bộ giám sát phóng điện cục bộ máy phát W-PD - sử dụng cho máy phát mã hiệu QFSN-220-2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co.,Ltd	Bộ	2,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
21	Bộ giám sát quá từ thông ROM	Bộ giám sát quá từ thông ROM- sử dụng cho máy phát mã hiệu QFSN-220-2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co.,Ltd	Bộ	7,0			
22	Bộ giám sát quá nhiệt cách điện máy phát OHM	Bộ giám sát quá nhiệt cách điện máy phát OHM - sử dụng cho máy phát mã hiệu QFSN-220-2 của nhà sản xuất Shanghai Electric Power Generation Equipment Co.,Ltd	Bộ	128,0			
23	Máy cắt kích từ	Mã hiệu: 700031679 - UR36M-82S-220-DS1-800; 220VDC của nhà sản xuất NARI Technology Development CO.,Ltd.	Cái	3,0			
24	Vòng bi 6201-2Z	Mã hiệu: 6201-2Z của nhà sản xuất SKF	Cái	5,0			
25	Vòng bi 6200-2Z	Mã hiệu: 6200-2Z của nhà sản xuất SKF	Cái	6,0			
26	Vòng bi 6204-2Z/C3	Mã hiệu: 6204-2Z/C3 của nhà sản xuất SKF	Cái	3,0			
27	Thyristor	Mã hiệu : 700035815 - 5STP28L4200, đồng bộ với XF-88C (4200V/3170A) của nhà sản xuất NARI Technology Development CO.,Ltd.	Cái	18,0			
28	Bộ giám sát	Mã hiệu: 700035529 - NRJZ-96(AC220V-5W) của hãng Nari (bộ giám sát cầu chì tủ chỉnh lưu)	Cái	15,0			
<b>Tổng</b>							
<b>Thuế GTGT 10%</b>							
<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>							
<b>Bảng chữ:</b>							

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.

**PHỤ LỤC 2: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ HỆ THỐNG ĐIỆN MỘT CHIỀU**

(Kèm theo Văn bản số 982 /NDDT-KHVT ngày 01 /4/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bộ chỉnh lưu	Mã hiệu: TEP-M20/220-F của hãng TITANS có thông số kỹ thuật như sau: Điện áp đầu vào AC 437V-323V; Điện áp đầu ra DC 220V; Dòng điện 20A.	Cái	5,0			
2	Bộ điều khiển nạp	Mã hiệu: TEP-I-G của hãng TITANS ( Model dùng để điều khiển 9 bộ chỉnh lưu mã hiệu TEP-M20/220-F của hãng TITANS)	Cái	1,0			
3	Bộ hiển thị	Mã hiệu TVA-C 0~300V của của nhà sản xuất TITANS, có thông số kỹ thuật như sau: - Tín hiệu vào: 0~300V; - Tín hiệu ra: 4~20mA; - Nguồn: DC220V;	Cái	4,0			
4	Acquy	Mã hiệu: HZY2-1500 của của nhà sản xuất Haze, có thông số kỹ thuật như sau: Điện áp làm việc bình thường: 2V; Điện áp khi nạp: 2,27V - 2,30V; (bao gồm các phụ kiện để đấu nối)	Cái	104,0			
5	Bộ giám sát acquy	Mã hiệu: TEP-B-D của hãng TITANS (Giao tiếp RS485, làm việc với BMCU-A; Phù hợp với hệ DC 220-240V)	Cái	1,0			
6	Bộ thu thập dữ liệu Acquy	Mã hiệu: BMCU-A của hãng TITANS (Số kênh đo điện áp $\geq 20$ kênh; Giao tiếp RS485; Phù hợp hệ DC 220-240V; Đồng bộ với TEP-B-D của TITANS)	Cái	6,0			
7	Bộ hiển thị	Mã hiệu: TVA-C 0~300V của nhà sản xuất TITANS, có thông	Cái	4,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		số kỹ thuật như sau: - Tín hiệu vào: 0~300V; - Tín hiệu ra: 4~20mA; - Nguồn: DC220V;					
8	Bộ giám sát phụ tải	Mã hiệu: TEP-G-E của nhà sản xuất TITANS (Giao tiếp RS485, làm việc với GMCU-D; Phù hợp với hệ DC 220-240V)	Cái	4,0			
9	Aptomat DC	Mã hiệu: GMB100M-2420R của nhà sản xuất Beijing Renmin Electric (Aptomat DC 80A, 2P)	Cái	18,0			
10	Aptomat DC	Mã hiệu: GM5B-32 của nhà sản xuất Beijing Renmin Electric (Aptomat DC 20A, 2P)	Cái	100,0			
11	Bộ thu thập/giám sát cách điện DC	Mã hiệu: GMCU-D của nhà sản xuất TITANS ( Số kênh thu thập dữ liệu $\geq 16$ ; Giao tiếp RS485; Phù hợp với hệ DC 220-240V; Đồng bộ với bộ TEP-G-E của TITANS)	Cái	4,0			
12	Aptomat DC	Mã hiệu: GMG125-2000R của nhà sản xuất Beijing Renmin Electric (Aptomat DC 125A, 2P)	Cái	4,0			
<b>Tổng</b>							
<b>Thuế GTGT 10%</b>							
<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>							
<b>Bằng chữ:</b>							

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.

**PHỤ LỤC 3: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ HỆ THỐNG MBA CHÍNH VÀ THIẾT BỊ NGUỒN ĐIỆN T1**

(Kèm theo Văn bản số 982 /NĐĐT-KHVT ngày 01/4/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nhựa PTFE, dày 3mm	Nhựa PTFE có thông số kỹ thuật như sau: Chủng loại: nhựa PTFE chịu dầu Độ dày: 3mm	kg	3,0			
2	Hạt hút ẩm	Hạt hút ẩm có thông số kỹ thuật như sau: Loại hạt hút ẩm: Hạt silica gel; Kích thước hạt: 2-4mm; Màu sắc: màu cam (chuyển màu xanh lục khi bão hòa);	kg	14,0			
3	Đồng hồ đo áp lực	Mã hiệu: EN837-1; áp lực 0-6 bar; kiểu ren lắp sau lưng G1/4B của nhà sản xuất AFRISO	Cái	1,0			
4	Dầu máy biến áp	Dầu máy biến áp có thông số kỹ thuật như sau: Loại: dầu máy biến áp; Điện áp đánh thủng: $\geq 75\text{kV}$ ; Trị số a xít: $\leq 0.03\text{mgKOH/g}$ ; Dầu máy biến áp có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương với dầu máy biến áp có mã hiệu DB-25 của của nhà sản xuất Trademark	Lít	418,0			
5	Gioăng cao su (lắp trên bộ OLTC)	Thông số kỹ thuật: Đường kính trong 254mm, rộng 6,3mm, cao 5mm	Cái	1,0			
6	Sơn 2 thành phần	Mã hiệu: PUF70RXA-2019K16 và PUF70RXB-00K04 của hãng Joton (màu ghi sáng)	Lít	252,0			
7	Sơn chống rỉ	Mã hiệu: SP Primer (màu nâu đỏ) của hãng Joton	Lít	15,0			
8	Bình hút ẩm	Mã hiệu: EM5DA; Kích thước: Chiều dài L: 660 x Độ dày H:	Cái	1,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	binh dầu chính	15 x Đường kính thân bình D: 140 x khoảng cách lỗ mặt bích F: 110 x Đường kính lỗ bu lông d: 14 x Đường kính mặt bích D1: 220 (mm); Nhà sản xuất ABB Hefei transformer Co. Ltd					
9	Bình hút ẩm bình dầu phụ	Mã hiệu: EM2DA; Kích thước: Chiều dài L: 260 x Độ dày H: 12 x Đường kính thân bình D: 100 x khoảng cách lỗ mặt bích F: 75 x Đường kính lỗ bu lông d: 12 x Đường kính mặt bích D1: 140 (mm); Nhà sản xuất ABB Hefei transformer Co. Ltd	Cái	1,0			
10	Bộ giám sát nhiệt độ ống dẫn dòng phía hạ áp	Mã hiệu: XMT604B dải đo nhiệt độ 0-500 độ C, tín hiệu ra 4-20mA; của nhà sản xuất Beijing Huibang(bao gồm cảm biến nhiệt độ dài 15m)	Cái	3,0			
11	Quạt làm mát đỉnh tủ điều khiển quạt làm mát	Mã hiệu: AFX-255090; điện áp: 220-240V; 0.24/27; 50/60Hz của nhà sản xuất LDC Electric Co.,Ltd	Cái	1,0			
12	Pin CMOD	Mã hiệu: SL-350 PLDJ 3,6V của nhà sản xuất TADIRAN HIGH ENERGY LITHIUM BATTERY	Cái	1,0			
13	Vòng bi	Mã hiệu: 6207 2RS1 của nhà sản xuất SKF	Cái	15,0			
14	Vòng bi	Mã hiệu: 6208 2RS1 của nhà sản xuất SKF	Cái	15,0			
15	Bộ cảnh báo khí W-PD2	Mã hiệu: W-PD2 của nhà sản xuất HZ Electric (sử dụng cho MBA mã hiệu SFPZ-250000/220 TH của hãng ABB Hefei Transformer Co.,Ltd, China)	Bộ	1,0			
16	Đá xanh	Đá xanh 4x6cm	m3	120,0			
<b>Tổng</b>							

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Thuế GTGT 10%</b>							
<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>							
<b>Bằng chữ:</b>							

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.

**PHỤ LỤC 4: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ HỆ THỐNG MBA TỰ DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGUỒN ĐIỆN TD91**  
(Kèm theo Văn bản số 982 /NĐĐT-KHVT ngày 01/4/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nhựa PTFE, dây 3mm	Nhựa PTFE có thông số kỹ thuật như sau: Chủng loại: nhựa PTFE chịu dầu Độ dày: 3mm	kg	1,0			
2	Hạt hút ẩm	Hạt hút ẩm có thông số kỹ thuật như sau: Loại hạt hút ẩm: Hạt silica gel; Kích thước hạt: 2-4mm; Màu sắc: màu cam (chuyển màu xanh lục khi bão hòa);	kg	11,0			
3	Đồng hồ đo áp lực	Mã hiệu: EN837-1; áp lực 0-6 bar; kiểu ren lắp sau lưng G1/4B của nhà sản xuất AFRISO	Cái	1,0			
4	Dầu máy biến áp	Dầu máy biến áp có thông số kỹ thuật như sau: Loại: dầu máy biến áp; Điện áp đánh thủng: $\geq 75\text{kV}$ ; Trị số a xít: $\leq 0.03\text{mgKOH/g}$ ; Dầu máy biến áp có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương với dầu máy biến áp có mã hiệu DB-25 của của nhà sản xuất Trademark	Lít	1.254,0			
5	Sơn 2 thành phần	Mã hiệu: PUF70RXA-2019K16 và PUF70RXB-00K04 của hãng Joton (màu ghi sáng)	Lít	192,0			
6	Sơn chống rỉ	Mã hiệu: SP Primer (màu nâu đỏ) của hãng Joton	Lít	10,0			
7	Bình hút ẩm bình dầu chính	Mã hiệu: Model EM5DA; Kích thước: Chiều dài L: 660 x Độ dày H: 15 x Đường kính thân bình D: 140 x khoảng cách lỗ mặt bích F: 110 x Đường kính lỗ bu lông d: 14 x Đường kính mặt bích D1: 220 (mm); Nhà sản xuất ABB Hefei transformer Co. Ltd	Cái	1,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
8	Bình hút ẩm bình dầu phụ	Mã hiệu: Model EM2DA; Kích thước: Chiều dài L: 260 x Độ dày H: 12 x Đường kính thân bình D: 100 x khoảng cách lỗ mặt bích F: 75 x Đường kính lỗ bu lông d: 12 x Đường kính mặt bích D1: 140 (mm); Nhà sản xuất ABB Hefei transformer Co. Ltd	Cái	1,0			
9	Gioăng chữ U	Gioăng chữ U có thông số kỹ thuật như sau: Loại gioăng: cao su cứng Độ dày gioăng cao su: 3mm Cạnh dài: 20mm Cạnh ngắn: 10mm Cạnh đáy: 10mm Phân rãnh: 4mm	m	20,0			
10	Bu lông + long đen + ê cu	Thông số kỹ thuật như sau: Kích thước: M10x30 Chất liệu: SUS 304	Bộ	20,0			
11	Gioăng cao su	Thông số kỹ thuật: Đường kính trong 254mm, rộng 6,3mm, cao 5mm	Cái	3,0			
12	Vòng bi	Mã hiệu: 6208 2RS1 của nhà sản xuất SKF	Cái	10,0			
13	Bộ cảnh báo khí W-PD2	Mã hiệu: W-PD2 của hãng HZ Electric (sử dụng cho MBA mã hiệu SFPZ-250000/220 TH của hãng ABB Hefei Transformer Co.,Ltd, China)	Bộ	1,0			
<b>Tổng</b>							
<b>Thuế GTGT 10%</b>							
<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>							

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Bảng chữ:							

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.